

Bản án số: **83/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-6-2026
Về việc: "Ly hôn".

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-ĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn T1

Bà Nguyễn Thị X

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-ĐN tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 513/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2026/QĐHPT ngày 12/6/2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Võ Thị C, sinh năm 1983; CCCD số 042183009368. Trú tại: Xóm 2, khu phố TH6, phường BP, thành phố ĐN. Chỗ ở hiện tại: Tổ Dân phố Tân Long, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh (xin vắng mặt).

* Bị đơn: Ông Vũ Văn Tr, sinh năm 1982; CCCD số 034082014578; Trú tại: Xóm 2, khu phố TH6, phường BP, thành phố ĐN(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản trình bày ý kiến, nguyên đơn bà Võ Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị C với ông Vũ Văn Tr tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh BP (Nay là phường BP, thành phố ĐN) vào năm 2004. Sau khi kết hôn thì vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, thời gian sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay bà C xác định tình cảm dành cho ông Tr đã hết, bà C yêu cầu

Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Tr.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có 02 con chung là Vũ Hoàng A, sinh năm 2004 và Vũ A Kh, sinh năm 2008 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Vũ Văn Tr vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa aqn giải quyết vụ án.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Võ Thị C và bị đơn ông Vũ Văn Tr có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà C có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C.

+ Về con chung: Các đương sự không có con chung, không xem xét giải quyết.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ pháp luật: Bà Võ Thị C yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Văn Tr, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Vũ Văn Tr, hiện cư trú tại: Xóm 2, khu phố TH6, phường BP, thành phố ĐN. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - ĐN.

Nguyên đơn bà Võ Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Vũ Văn Tr vắng mặt không có lý do; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Tr vẫn cố tình vắng mặt; do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bà C và bị đơn ông Tr theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn bà Võ Thị C yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Văn Tr.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông Tr kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh BP (Nay là phường BP, thành phố ĐN) vào năm 2004 đăng ký số 71 ngày 15/3/2004.

Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống thì giữa bà C và ông Tr sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, cả hai đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, mạnh ai người đó sống. Hiện nay, bà Võ Thị C và ông Vũ Văn Tr sống ly thân; Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải tạo điều kiện để hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng ông Tr không đến Tòa án, điều này chứng tỏ ông Tr cũng không có thiện chí cùng bà C đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà C yêu cầu được ly hôn với ông Tr là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà C và ông Tr có 02 con chung là Vũ Hoàng A, sinh năm 2004 và Vũ A Kh, sinh năm 2008, do các con chung đã trưởng thành bà C không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị C được ly hôn với ông Vũ Xuân Tr.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Không.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không.

5. Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị C phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011370 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố ĐN.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố ĐN;
- VKSND khu vực 9 - ĐN;
- THADS thành phố ĐN;
- UBND phường BP, thành phố ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh T

